TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2024/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ng M A, SN 1994. Nơi thường trú: Thôn K K, xã K K, huyện Gi L, thành phố H N; địa chỉ chỗ ở hiện nay: Số 85, ngách 151/19, ngõ 1, thôn H L, xã Ph Th, Gi L, H N.

- *Bị đơn:* Anh Đ Th Th, SN 1994 địa chỉ: Thôn K K, xã K K, Gi L, H N.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26; khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ng M A và anh Đ Th Th

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Ng M A và anh Đ Th Th xác định vợ chồng có 01 con chung là: Đ Ng Kh, sinh ngày 14/9/2021.

Hai bên thỏa thuận:

+ Giao con chung là Đ Ng Kh, sinh ngày 14/9/2021 cho chị Mai A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác)*.

+ Anh Th cấp dưỡng nuôi cháu Ng Kh cho chị M A số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 4/2024 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác)*. Sau khi ly hôn anh Thảo có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị Mai A và anh Th thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, công sức hay nợ gì ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị M A tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và tiền án án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004030 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị M A đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Gia Lâm;*
- *Chi cục THADS huyện Gia Lâm;*
- *UBND xã K K, huyện Gi L, Hà Nội (để làm thủ tục ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng, hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương